

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2018/HS-ST
Ngày 12 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa : Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 182/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T (Tên gọi khác Nguyễn Văn T), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1977 tại huyện C, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Ngõ 18, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1939 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; có vợ là Lý Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: 02 tiền án, ngày 07/11/2002 Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 3.330.000 đồng); ngày 24/01/2013 bị can chấp hành xong phần án phí, truy thu của bản án (đến nay chưa được đương nhiên xóa án tích) ngày 20/4/2011 Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 8 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 04/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù giam, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giam ngày 13/6/2018 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; trú tại: Số 6/1, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 13/6/2018, tại khu vực P, phường T, thành phố Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn Viết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Tuấn 01 túi nilon bên trong có 13 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Philips, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1 – 01053 và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 1.200.000 đồng.

Kết luận giám định số 225/KL - PC 54 ngày 16/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “chất bột màu trắng trong 13 gói giấy thu của Nguyễn Viết T đều là chất ma túy Heroine, tổng khối lượng 0,396 gam”

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Viết T khai nhận, bản thân Nguyễn Viết T thường sử dụng chất ma túy Heroine, ngày 12/6/2018 Nguyễn Viết T đi đến khu vực D, đường T, phường H, thành phố Lạng Sơn mua 13 gói ma túy Heroine giá 700.000 đồng với người phụ nữ (Tuấn không biết tên, địa chỉ), sau khi mua được ma túy Nguyễn Viết T cất giấu ma túy mang theo người để sử dụng dần đến khoảng 12 giờ ngày 13/6/2018 khi Tuấn điều khiển xe mô tô đến trước cửa số nhà 113, đường P, phường T, thành phố Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại cáo trạng số: 182/KSĐT ngày 11/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với Nguyễn Viết T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận Vị đại diện viện kiểm sát luận tội bị cáo Nguyễn Viết T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Viết T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại PHILIPS màu đen đã qua sử dụng và 1.200.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án xảy ra trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Điều 163; 239; 268; 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đều được ban hành và tổng đạt đúng quy định pháp luật bị cáo không có khiếu nại gì. Căn cứ Điều 277 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 13/6/2018, tại khu vực P, phường T, thành phố Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn Viết T tàng trữ trái phép 0,396 gam chất ma túy Heroine. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận thực hiện hành vi tội phạm như cáo trạng truy tố. Theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người nào tàng trữ trái phép chất Heroine từ 0,1gam đến dưới 0,5 gam thì phải chịu trách nhiệm hình sự, vụ án này bị cáo tàng trữ 0,396 gam Heroine là đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và trước đó tại bản án số: 48/HS-ST ngày 07/11/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí của bản án thì tháng 10/2010 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới và tại bản án số: 57/2011/HSST ngày 20/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt bị cáo 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, như vậy bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội tiếp theo do cố ý nên lần phạm tội này là bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền quản lý tân được của Nhà nước, gây dư luận xấu trong nhân dân, reo rắc những tệ nạn xã hội tại địa phương, bị cáo biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện chất ma túy nên cố ý vi phạm pháp luật, do đó, cần phải xử lý bị cáo về hình sự đồng thời xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Nhận thấy cáo trạng truy tố Nguyễn Viết T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng do tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt về tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó, không áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt đối với bị cáo. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Thấy tại phiên toà và tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt bổ sung thấy bị cáo không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong mẫu vật chất giám định đựng chất ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy; còn 01 chiếc điện thoại và 1.200.000 đồng là tiền và vật không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12U1 – 01053, quá trình điều tra đã xác minh làm rõ việc Nguyễn Viết T tàng trữ trái phép chất ma túy bà Nguyễn Thị T không biết, ngày 27/7/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Nguyễn Thị T, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5] Đối với đối tượng người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Viết T tại khu vực D, phường H, thành phố Lạng Sơn do Nguyễn Viết T không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ, xác minh, xử lý trong vụ án.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T (Nguyễn Văn T) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T (Nguyễn Văn T) 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13 tháng 6 năm 2018.

Việc xử lý vật chứng, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định đựng chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philips màu đen, số IMEL: 864271030232500, máy đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được miêu tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T (Nguyễn Văn T) 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số: 3949.0.1054411.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại giấy Ủy nhiệm chi số 45 ngày 11/9/2018 của Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Viết T (Nguyễn Văn T) phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Lương Đình Phương